

Số: /KH-UBND

Vĩnh Thuận, ngày tháng 5 năm 2026

KẾ HOẠCH
Đào tạo nghề và đào tạo nghề cho lao động nông thôn
trên địa bàn xã Vĩnh Thuận năm 2026

Căn cứ Kế hoạch số 191/KH-UBND ngày 14 tháng 4 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về đào tạo nghề và đào tạo nghề cho lao động nông thôn trên địa bàn tỉnh An Giang giai đoạn 2026-2030;

Căn cứ Kế hoạch số 217/KH-UBND ngày 24 tháng 4 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về đào tạo nghề và đào tạo nghề cho lao động nông thôn trên địa bàn tỉnh An Giang năm 2026;

Căn cứ Kế hoạch số 113/KH-UBND ngày 29 tháng 4 năm 2026 của Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Thuận về đào tạo nghề và đào tạo nghề cho lao động nông thôn trên địa bàn xã Vĩnh Thuận giai đoạn 2026-2030;

Ủy ban nhân dân xã ban hành Kế hoạch đào tạo nghề và đào tạo nghề lao động nông thôn trên địa bàn xã Vĩnh Thuận năm 2026, với những nội dung chủ yếu như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Triển khai thực hiện hiệu quả các chủ trương, chính sách của Trung ương và của tỉnh về đào tạo nghề, đặc biệt là đào tạo nghề cho lao động nông thôn; cụ thể hóa mục tiêu phát triển nguồn nhân lực năm 2026 theo định hướng của Nghị quyết số 23/NQ-HĐND ngày 26/12/2026 của HĐND xã và Kế hoạch số 113/KH-UBND ngày 29/4/2026 của Ủy ban nhân dân xã. Qua đó nâng cao chất lượng đào tạo nghề, góp phần chuyển dịch cơ cấu lao động, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

b) Tạo điều kiện thuận lợi để người lao động, nhất là lao động nông thôn, được tiếp cận và tham gia các chương trình đào tạo nghề phù hợp với nhu cầu thị trường lao động và điều kiện thực tế của địa phương; gắn đào tạo với giải quyết việc làm, nâng cao thu nhập, giảm nghèo bền vững và bảo đảm an sinh xã hội trên địa bàn.

2. Yêu cầu

a) Kế hoạch phải được xây dựng trên cơ sở bám sát định hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; phù hợp với mục tiêu phát triển đào tạo nghề cho lao động nông thôn giai đoạn 2026 – 2030 theo Kế hoạch số 113/KH-UBND ngày 29/4/2026 của Ủy ban nhân dân xã; bảo đảm tính khả thi, thiết thực và hiệu quả, đáp ứng nhu cầu thị trường lao động.

b) Tổ chức triển khai thực hiện phải đồng bộ, thống nhất; phân công rõ trách nhiệm của từng ban, ngành, đơn vị; tăng cường phối hợp liên ngành, bảo đảm tiến độ và chất lượng thực hiện.

c) Công tác đào tạo nghề phải gắn với giải quyết việc làm và nhu cầu tuyển dụng của doanh nghiệp, nhất là cung ứng nguồn nhân lực phục vụ các sự kiện, hoạt động phát triển kinh tế - xã hội của xã; đồng thời ưu tiên đào tạo nghề cho lao động nông thôn, hộ nghèo, hộ cận nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số, lao động nữ, người khuyết tật và các đối tượng chính sách, bảo đảm đúng đối tượng, công khai, minh bạch.

d) Việc sử dụng kinh phí và các nguồn lực phải đúng quy định của pháp luật, bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện; kịp thời sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm và đề xuất điều chỉnh phù hợp với tình hình thực tế.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Triển khai hiệu quả công tác đào tạo nghề, đào tạo nghề cho lao động nông thôn trên địa bàn năm 2026 theo hướng mở, linh hoạt, hiện đại và gắn với nhu cầu thị trường lao động; nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp, mở rộng cơ hội tiếp cận đào tạo cho người lao động, nhất là lao động nông thôn; góp phần chuyển dịch cơ cấu lao động, tăng năng suất, thu nhập và bảo đảm phát triển kinh tế - xã hội bền vững của địa phương.

2. Mục tiêu cụ thể

- Tiếp tục sắp xếp, kiện toàn mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp theo hướng tinh gọn, hiệu quả.

- Tuyển sinh, đào tạo nghề cho lao động nông thôn 150 người (*theo phụ lục đính kèm*). Đảm bảo nghề phi nông nghiệp chiếm khoảng 60%, nghề nông nghiệp khoảng 40%; tỷ lệ nữ tham gia đào tạo nghề trên 45%; người khuyết tật khoảng 4%; người dân tộc thiểu số trong độ tuổi được đào tạo nghề đạt khoảng 70%; tỷ lệ lao động có việc làm sau đào tạo đạt tối thiểu 85%.

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả đào tạo nghề, đặc biệt đào tạo nghề cho lao động nông thôn, đáp ứng nhu cầu nhân lực có kỹ năng nghề góp phần nâng tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 75%, trong đó tỷ lệ lao động có bằng cấp, chứng chỉ đạt 20,77%.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Hoàn thiện và tổ chức thực hiện hiệu quả cơ chế, chính sách về giáo dục nghề nghiệp

- Rà soát, tham mưu sửa đổi, bổ sung và ban hành kịp thời các cơ chế, chính sách hỗ trợ đào tạo nghề phù hợp với tình hình thực tế của xã; bảo đảm đồng bộ, thống nhất với quy định của tỉnh và định hướng phát triển nguồn nhân lực theo Nghị quyết số 23/NQ-HĐND ngày 26/12/2026 của HĐND xã và Kế hoạch số 113/KH-UBND ngày 29/4/2026 của Ủy ban nhân dân xã.

- Thực hiện đầy đủ các chính sách hỗ trợ người học nghề; chính sách khuyến khích doanh nghiệp tham gia đào tạo, đào tạo lại và bồi dưỡng nâng cao kỹ năng cho người lao động; đẩy mạnh xã hội hóa, thu hút các nguồn lực đầu tư phát triển giáo dục nghề nghiệp. Đồng thời, tăng cường cải cách thủ tục hành chính trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp tiếp cận, thụ hưởng chính sách kịp thời, minh bạch và hiệu quả.

2. Tăng cường công tác tuyên truyền, hướng nghiệp và phân luồng

Đẩy mạnh tuyên truyền về vai trò, ý nghĩa của giáo dục nghề nghiệp; đa dạng hóa hình thức tư vấn, hướng nghiệp tại các trường và tại cộng đồng dân cư. Tăng cường phân luồng học sinh sau trung học cơ sở, trung học phổ thông vào học nghề; nâng cao nhận thức của người dân, đặc biệt là lao động nông thôn, về cơ hội việc làm và thu nhập sau đào tạo.

3. Tổ chức đào tạo gắn với nhu cầu thị trường lao động

Rà soát, khảo sát nhu cầu học nghề và nhu cầu sử dụng lao động của doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn; xây dựng kế hoạch đào tạo sát thực tế, tránh trùng lặp, dàn trải. Ưu tiên đào tạo các ngành, nghề phục vụ phát triển kinh tế biển, du lịch, logistics, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, chuyển đổi số và xây dựng nông thôn mới.

4. Tăng cường liên kết với doanh nghiệp và giải quyết việc làm sau đào tạo

Đẩy mạnh hợp tác giữa cơ sở giáo dục nghề nghiệp với doanh nghiệp trong xây dựng chương trình, tổ chức thực hành, thực tập và tuyển dụng lao động; mở rộng đào tạo theo đơn đặt hàng của doanh nghiệp. Gắn đào tạo nghề với các chương trình giải quyết việc làm, hỗ trợ khởi nghiệp, đưa lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

5. Thực hiện chính sách hỗ trợ và bảo đảm công bằng trong tiếp cận đào tạo nghề

Triển khai đầy đủ, kịp thời các chính sách hỗ trợ học nghề cho lao động thuộc hộ nghèo, cận nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số, người khuyết tật và các đối tượng chính sách khác.

6. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và đánh giá kết quả thực hiện

Thường xuyên kiểm tra, giám sát việc tổ chức đào tạo tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp; đánh giá chất lượng đào tạo và tỷ lệ có việc làm sau đào tạo. Kịp thời sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm và đề xuất giải pháp điều chỉnh phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Ngân sách nhà nước cấp hằng năm theo phân cấp ngân sách hiện hành, bảo đảm phù hợp với khả năng cân đối ngân sách địa phương và quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

Nguồn vốn lồng ghép từ các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình, kế hoạch, dự án có liên quan và các nguồn vốn hợp pháp khác theo quy định.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa- Xã hội

Chủ trì tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch; phối hợp với các sở, ngành, cơ quan, đơn vị liên quan triển khai đào tạo nghề, đào tạo nghề cho lao động nông thôn đúng quy định của pháp luật.

Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về đào tạo nghề và các chính sách liên quan; định kỳ cung cấp, cập nhật thông tin về nhu cầu tuyển dụng lao động theo ngành, nghề, vị trí việc làm, tiêu chuẩn kỹ năng, mức lương của doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh và nhu cầu hợp tác lao động ở nước ngoài (nếu có) làm cơ sở định hướng xây dựng kế hoạch đào tạo phù hợp với thị trường lao động; đồng thời phối hợp tổ chức các hoạt động kết nối cung - cầu lao động, sàn giao dịch việc làm, tư vấn và giới thiệu việc làm cho người học sau tốt nghiệp, tạo điều kiện để người lao động tham gia làm việc trong nước hoặc đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng theo đúng quy định của pháp luật.

Tuyên truyền, vận động đồng bào dân tộc thiểu số tham gia học nghề; theo dõi, tổng hợp tình hình thực hiện các chính sách đào tạo nghề đối với vùng đồng bào dân tộc thiểu số và vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn trên địa bàn.

Tham mưu Ủy ban nhân dân xã đề xuất, xây dựng và triển khai các chương trình, đề án, nhiệm vụ nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp; hỗ trợ ứng dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học và công nghệ vào hoạt động đào tạo, góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.

2. Phòng Kinh tế

Chủ trì, phối hợp với phòng Văn hóa- Xã hội và các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện đào tạo nghề cho lao động nông thôn; đồng thời cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch vào các Chương trình mục tiêu quốc gia (*xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững, phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi*) và các chương trình, đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp, bảo đảm gắn đào tạo nghề với phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập trên địa bàn.

Phân bổ kinh phí đào tạo nghề cho lao động nông thôn từ các Chương trình mục tiêu quốc gia.

7. Các phòng, ban, ngành, đoàn thể xã

Căn cứ mục tiêu, chỉ tiêu của Kế hoạch và chức năng, nhiệm vụ được giao, các ban, ngành, đoàn thể xã chủ động phối hợp với phòng Văn hóa - Xã hội tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch; lồng ghép các mục tiêu, nhiệm vụ về đào tạo nghề, đào tạo nghề cho lao động nông thôn vào chương trình, kế hoạch công tác hằng năm của ngành, lĩnh vực phụ trách.

Đồng thời đẩy mạnh công tác thông tin, truyền thông, tuyên truyền, vận động người lao động tham gia đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng nâng cao kỹ năng nghề, góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

8. Trưởng ấp các ấp

Tổ chức tuyên truyền, khảo sát nhu cầu học nghề, nhu cầu việc làm; phối hợp với các đơn vị vận động người lao động tham gia nghề đào tạo phù hợp, ưu tiên hỗ trợ đào tạo nghề cho các đối tượng chính sách, người lao động yếu thế và các đối tượng đặc thù theo quy định; tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện chính sách.

Trên đây là Kế hoạch đào tạo nghề và đào tạo nghề cho lao động nông thôn trên địa bàn Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Thuận năm 2026. Đề nghị các phòng, ban, ngành, đoàn thể xã; các cơ quan, đơn vị tổ chức triển khai thực hiện, bảo đảm đạt mục tiêu, yêu cầu và nội dung của Kế hoạch đã đề ra. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương phản ánh về UBND xã (qua Phòng Văn hóa - Xã hội) để tổng hợp, phối hợp các cơ quan liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân xã xem xét, chỉ đạo thực hiện.

Nơi nhận:

- Sở Giáo dục và Đào tạo;
- Thường trực Đảng ủy;
- Thường trực HĐND xã;
- CT và các PCT. UBND xã;
- TT. Ủy ban MTTQ VN xã;
- Thủ trưởng ban, ngành, đoàn thể xã;
- Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị;
- Trưởng ấp các ấp
- LĐVP;
- Lưu: VT, PVHXXH¹, lttba.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Võ Thị Thúy An

¹ Báo cáo lấy ý kiến số 39/BC-PVHXXH: không có đơn vị góp ý.

PHỤ LỤC
CHỈ TIÊU ĐÀO TẠO NGHỀ CHO LAO ĐỘNG NÔNG THÔN
(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày tháng năm 2026
của UBND xã Vĩnh Thuận)

TT	Tên xã	Số lượng lao động đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo nghề khác (đvt: người)
	xã Vĩnh Thuận, Trong đó:	150
1	Hội Liên Hiệp Phụ nữ xã	30
2	Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh	30
3	Hội Nông dân xã	30
4	Phòng Văn hóa- Xã hội	30
5	Phòng Kinh tế	30